

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2024/HSST

Ngày: 26/12/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Trọng Bình

2. Ông Lê Trọng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1999, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Bị cáo có bố là ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1977; Mẹ là bà Lê Thị C, sinh năm 1980, hiện cả hai đang làm nông, sinh sống tại thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị M, sinh năm 2003, hiện đang làm nông, sinh sống tại thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế A và bà Lê Thị C

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. Anh Nguyễn Trường G

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2024, Nguyễn Mạnh D (sinh năm 1999, trú tại thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk) lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm nội dung về việc mua bán pháo nổ. D sử dụng tài khoản facebook của D tên "C Liver" để tìm kiếm thì thấy một nhóm có tên "Pháo tết 2025". D xin tham gia hội nhóm nói trên. Có một tài khoản Facebook tên "T B" nhắn tin với D, mục đích bán pháo nổ. Sau khi trao đổi giá giàn pháo 49 (dạng pháo hoa nổ) với giá 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), D đồng ý mua. D gửi số Zalo của D (số zalo 0949.726.406) cho T B. Sau đó D nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Zalo tên "T Đ". Tài khoản zalo "T Đ" yêu cầu D mua pháo bi trước, D đồng ý mua pháo bi, mục đích mua về để bán lại cho người khác kiếm lời. D đặt mua 03 bịch pháo bi, với giá 400.000 đồng/01 bịch, tổng số tiền là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi D chuyển tiền thì người có zalo "T Đ" gửi 03 bịch pháo bi (tổng cộng 296 quả pháo) và cho thêm Dững 09 quả pháo bi lẻ và 07 quả pháo trứng, qua xe khách P. Sau khi lấy số pháo nói trên, D đã cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của D.

Khoảng 05 ngày sau, D đặt mua 06 giàn pháo 49 (dạng pháo hoa nổ) với giá 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng) từ người dùng tài khoản Zalo "T Đ". Sau khi nhận được tiền do Dững chuyển đến, thì người dùng tài khoản Zalo "T Đ" gửi pháo cho D qua xe khách P. Sau khi nhận được pháo, D tiếp tục cất giấu ở trong tủ quần áo tại phòng ngủ của D; Khoảng 3 tháng sau đó, D có lên ứng dụng Shopee, Tiktok Shop để tìm và mua các nguyên liệu để chế tạo pháo, gồm: Vỏ giấy, vỏ pháo bi, dây cháy chậm, 500g KC103, 500g Natri và 200g Lưu huỳnh và xem hướng dẫn chế tạo pháo nổ trên nền tảng Youtube với mục đích chế tạo pháo nổ để bán kiếm lời. D sử dụng số nguyên liệu trên và chế tạo được 26 quả pháo giấy. Sau đó, D sử dụng tài khoản Facebook của mình, tên "C Liver", để đăng bài rao bán số pháo nổ này trên nhóm "Pháo hoa 2025".

Vào ngày 05/8/2024, tài khoản facebook tên S nhắn tin vào tài khoản facebook tên "C Liver" của D, hỏi mua pháo bi và D đồng ý bán 03 bịch pháo bi với giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận giao dịch thì D điều khiển xe mô tô biển số 47P1-28471, chở 03 bịch pháo bi đến địa điểm đã hẹn giao hàng. Tuy nhiên, trên đường đi thì D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt giữ cùng tang vật. (Bút lục số 21 đến 54; 62 đến 72; 93 đến 111).

Tiến hành khám xét chỗ ở của D, thu giữ: 06 hộp pháo hoa (loại giàn 49); 09 quả pháo bi, 07 quả pháo trứng; 26 quả pháo giấy; 199 vật nửa hình cầu, nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm; 01 dây màu xanh, dài 3,8m; 04 túi chất bột. (Bút lục số 59, 60).

Kết luận giám định số 746/KL - KTHS ngày 13/08/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- 305 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,7cm, tất cả các vật hình cầu đều có gắn đoạn dây màu xanh và 26 vật hình trụ dán giấy màu cam, đường kính 2,8cm, dài 6cm, bịt kín 2 đầu, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 02 bì nylon và hộp giấy các tông đều là pháo nổ, tổng khối lượng 1,99 kg.

- 05 hộp giấy kín, gồm: 02 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, 03 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau; 01 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu, bên trong hộp có 42 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 07 vật có dạng hình bóng đèn tròn, bên ngoài dán giấy màu, giữa hình trụ tròn có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 02 hộp giấy các tông đều là pháo hoa nổ (pháo nổ), tổng khối lượng 9,95 kg.

- Chất bột màu vàng trong 01 bì nylon là Lưu huỳnh, công thức hóa học S.

- Chất bột màu trắng trong 01 bì nylon là Natri Benzoat, công thức hóa học CoH_5COONa .

- Chất cục, bột màu trắng trong 01 bì nylon là Kali clorat, công thức hóa học KCIO_3 .

- Chất bột hỗn hợp màu trắng, vàng trong 01 bì nylon là thuốc pháo.

Các chất Lưu huỳnh (S), Natri Benzoat ($\text{C}_6\text{H}_5\text{COONa}$) và Kali clorat (KCIO_3) thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo

- 01 dây màu xanh, dài 3,8m là dây ngòi pháo.

- 199 vật nửa hình cầu, nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, trong đó: 97 vật nửa hình cầu có gắn đoạn dây màu xanh; 102 vật nửa hình cầu không có gắn đoạn dây màu xanh trong hộp giấy các tông là phụ kiện chế tạo pháo nổ (vỏ pháo có gắn ngòi pháo). (Bút lục số: 59, 60).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-284.71, nhãn hiệu YaMaHa, loại xe Exciter, màu sơn đen (Nguyễn Mạnh D đứng tên chủ sở hữu, mua trước thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của Dũng). Em trai của bị cáo D là Nguyễn Trường G cho rằng, có góp tiền mua chung nhưng G không chứng minh được.

- 01 điện thoại di động, loại OPPO A92 (là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Mạnh D)

- 305 vật hình cầu bằng nhựa, 26 vật hình trụ dán giấy màu cam, 05 hộp giấy kín, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối; 01 hộp giấy, bên trong hộp có 42 vật hình trụ và 07 vật có dạng hình bóng đèn tròn, 01 dây màu xanh, 199 vật nửa hình cầu và 04 túi chất bột (Bút lục số: 39, 45 đến 48).

Đối với căn phòng bị cáo Nguyễn Mạnh D cất giấu pháo và nguyên liệu để sản xuất pháo: thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thế A (là bố đẻ của bị cáo D), bị cáo D tự ý sử dụng phòng ở vào mục đích phạm tội, ông Nguyễn Thế A không biết.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea Súp để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D mức án: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-284.71, nhãn hiệu YaMaHa, loại xe Exciter, màu sơn đen (bị cáo Nguyễn Mạnh D đứng tên chủ sở hữu, mua trước thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của D). Em trai của bị cáo D là Nguyễn Trường G cho rằng, có góp tiền mua chung nhưng G không chứng minh được. Phương tiện dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu, sung công quỹ: 01 điện thoại di động, loại OPPO A92 (là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Mạnh D dùng vào việc phạm tội)

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng Catton niêm phong, bên trong có chứa vật chứng đặc điểm như trong biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S lập ngày 19/12/2024.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/8/2024, tại thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện Nguyễn Mạnh D có hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm 11,94 kg pháo nổ cụ thể: Đối với hành vi sản xuất hàng cấm D thông qua mạng xã hội đã đặt mua nguyên liệu chế tạo pháo nổ, tìm hiểu cách chế tạo pháo nổ, D đã sản xuất được 25 quả pháo nổ. Đối với hành vi mua bán hàng cấm, D sử dụng mạng xã hội liên hệ để mua pháo với tổng số tiền 5.100.000đ và thực hiện hành vi thỏa thuận bán pháo nổ qua mạng xã hội với số tiền 1.600.000đ. Hành vi trên của Nguyễn Mạnh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190: Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước về phòng chống sản xuất, buôn bán hàng cấm nói chung và sản xuất buôn bán pháo nổ nói riêng. Bị cáo là người hoàn toàn bình thường về thể lực, trí lực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo buộc phải biết rằng việc sản xuất và buôn bán pháo nổ khi sử dụng dễ sẽ gây ra thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật ham muốn có tiền bất chính, lười lao động mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đang nuôi con nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

HĐXX nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-284.71, nhãn hiệu YaMaHa, loại xe Exciter, màu sơn đen (bị can Nguyễn Mạnh D đứng tên chủ sở hữu, mua trước thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của D). Em trai của bị cáo Dũng là Nguyễn Trường G cho rằng, có góp tiền mua chung nhưng G không chứng minh được. Phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động, loại OPPO A92 (là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Mạnh D dùng vào việc phạm tội).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng Catton niêm phong, bên trong có chứa vật chứng đặc điểm như trong biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S lập ngày 19/12/2024.

Đối với căn phòng bị cáo Nguyễn Mạnh D cất giấu pháo và nguyên liệu để sản xuất pháo thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thế A (là bố đẻ của bị cáo D), bị cáo D tự ý sử dụng phòng ở vào mục đích phạm tội, ông Nguyễn Thế A không biết. Nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh D phạm tội “ Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

[2] **Về hình phạt**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh D**: 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Mạnh D cho UBND xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P1-284.71, nhãn hiệu YaMaHa, loại xe Exciter, màu sơn đen (bị cáo Nguyễn Mạnh D đứng tên chủ sở hữu, mua trước thời kỳ hôn nhân, là tài sản riêng của D). Phương tiện dùng vào việc phạm tội,

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động, loại OPPO A92 (là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Mạnh D dùng vào việc phạm tội)

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng Catton niêm phong, bên trong có chứa vật chứng đặc điểm như trong biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S lập ngày 19/12/2024.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế